| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ HOẰNG HỢP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 86 /KH-UBND | *Hoằng Hợp, ngày 02 tháng 8 năm 2024* |

# KẾ HOẠCH
## Triển khai thực hiện Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV

Thực hiện Công văn số 2512/UBND-VP ngày 24/7/2024 của UBND huyện Hoằng Hoá về việc triển khai thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV.

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết  Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngàyg 29/6/2024 của Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV**.** UBND Xã Hoằng Hợp xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

#### 1. Mục đích:

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7 và và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khoá XV; thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng và hiệu quả đúng tiến độ đề ra

- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành yêu cầu của Nghị quyết đề ra.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đến các ngành, các đoàn thể và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Kế hoạch này làm căn cứ cho việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

#### 2. Yêu cầu:

Tổ chức quán triệt, triển khai tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong qúa trình triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tại địa phương.

**II. NỘI DUNG:**

**1. Nghị quyết sô 141/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7.**

**1. Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường.**

1.1. Trong năm 2025, tổng kết việc thi hành và nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

1.2. Từ năm 2025, xây dựng, công bố Kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh.

1.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, sớm hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia, hệ thống hỗ trợ công tác quản lý về giao, sử dụng khu vực biển.

1.4. Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển các ngành kinh tế biển, đặc biệt là các ngành kinh tế biển mới.

1.5. Chủ động phòng, chống và có giải pháp ứng phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, tăng cường công tác quan trắc, giám sát dự báo, cảnh báo sớm thiên tai.

1.6. Ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên.

1.7. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách huy động nguồn lực thu gom nước thải, nạo vét, khơi thông dòng chảy, cải tạo cảnh quan tại các dòng sông bị ô nhiễm nghiêm trọng; ưu tiên triển khai việc xử lý, phục hồi sông Bắc Hưng Hải, sông Nhuệ - Đáy.

1.8. Khẩn trương có lộ trình, giải pháp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường tại các cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm.

1.9. Trong năm 2024, bảo đảm 100% hồ chứa thuỷ điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến và nghiên cứu, hoàn thiện các điều kiện kỹ thuật để hướng tới vận hành các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông theo thời gian gai đoạn 2025-2030.

1.10. Chỉnh lý, hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Địa chất và khoáng sản tại Kỳ họp thứ 8.

1.11. Trong năm 2024, hoàn thành việc lập, phê duyệt Đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền).

1.12. Có lộ trình sớm chấm dứt hoạt động các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

1.13. Nghiên cứu, đánh giá đầy đủ tác động môi trường về việc thí điểm sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng đối với một số dự án giao thông, bảo đảm nguyên tắc không gây nhiễm mặn cho các khu vực lân cận; tiếp tục điều tra, đánh giá tài nguyên cát biển, thăm dò, khai thác và sử dụng cát biển trong lĩnh vực xây dựng, giao thông và các lĩnh vực khác.

**2. Đối với lĩnh vực công thương**

2.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc quản lý, giám sát và giải quyết tranh chấp trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử.

2.2. Trong năm 2024, ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) tại các địa phương.

2.3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả cơ hội Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2.4. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp; xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035, tập trung phát triển các ngành điện tử thông minh, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may, da giày gắn với kinh tế xanh.

2.5. Hoàn thiện chính sách thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư, tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản; xây dựng các khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp quy mô lớn.

2.6. Xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí trong nước.

**3. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch**

3.1. Hoàn thiện dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

32. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về chế độ tiền lương, phụ cấp nghề, chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trongn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

3.3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, thu hút nguồn nhân lực trong các lĩnh vực nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật đặc thù.

3.4. Tăng cường đầu tư gắn với đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.5. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.6. Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, đồng bộ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao; hoàn thiện hệ thống phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, y tế đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trình độ quốc gia, quốc tế, nhất là đối với các môn thể thao Olympic trọng điểm.

3.7. Sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng tập luyện và các ưu đãi khác đối với vận động viên, huấn luyện viên tài năng, nhân tài trong lĩnh vực thể dục, thể thao và vận động viên sau thời kỳ thi đấu đỉnh cao, chuyên nghiệp. Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng các vận động viên xuất sắc.

3.8. Khẩn trương có giải pháp tháo gỡ về cơ chế, chính sách, phát huy hiệu quả hoạt động của Khu Liên hợp thể thao quốc gia.

3.9. Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và việc thực hiện Luật Du lịch số 09/2017/QH14.

3.10. Có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

**4. Đối với lĩnh vực kiểm toán**

**4.1. Đối với Kiểm toán nhà nước**

4.1.1. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030; tập trung kiểm toán những vấn đề "nóng", được dư luận xã hội, Quốc hội và cử tri quan tâm.

4.1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện kiểm toán, từng bước chuyển đổi từ cách tiếp cận kiểm toán truyền thống sang cách tiếp cận kiểm toán số dựa trên nền tảng dữ liệu lớn với sự hỗ trợ của công nghệ.

4.1.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về Kiểm toán nhà nước.

4.1.4. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, đặc biệt là làm rõ, xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị đã tồn đọng nhiều năm.

4.1.5. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán kết nối liên thông với Bộ, ngành, địa phương, đơn vị.

**4.2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng cơ chế xử lý chung đối với các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán không còn khả năng thực hiện do cơ quan, đơn vị phá sản, giải thể hoặc cá nhân đã chết, mất năng lực hành vi dân sự và các trường hợp bất khả kháng khác. Báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện khi trình quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023.

**4.3. Đối với các Bộ, ngành địa phương, đơn vị được kiểm toán**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài chính công, tài sản công. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị kiểm toán về xử lý tài chính, xử lý khác và sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật; kiểm điểm trách nhiệm tổ chức, cá nhân và xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận, kiến nghị kiểm toán, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm, gây thất thoát ngân sách nhà nước và tài sản nhà nước. Rà soát, nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

**2. Nghị quyết số 142/2024/QH15 về kỳ họp thứ 7, Quốc hội XV.**

2.1. Nghiên cứu tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, ý kiến thẩm tra của ủy ban của Quốc hội, hoàn thiện Hồ sơ chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

2.2. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp quản lý thị trường vàng; bảo đảm thị trường vàng ổn định, lành mạnh.

2.3. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; hoàn thiện thể chế, các quy định về chế độ, chính sách, phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; tập trung hoàn thiện thể chế để khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của cán bộ, công chức; nâng cao đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

2.4. Tiếp thu tối đa ý kiến của đại biểu Quốc hội, ý kiến của ủy ban Thường vụ Quốc hội để hoàn thiện dự thảo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm chất lượng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

**2.5.** Tiếp thu tối đa ý kiến của đại biểu Quốc hội, ý kiến của ủy ban Thường vụ Quốc hội để hoàn thiện dự thảo Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

2.6. Tập trung thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, phấn đấu cơ bản hoàn thành trong tháng 9/2024.

2.7. Các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024.

2.8. Báo cáo Quốc hội việc thực hiện một số nội dung cải cách chính sách tiền lương trong khu vực công, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội tại Kỳ họp thứ 9.

2.9. Triển khai thí điểm mô hình Bộ phận một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong năm 2024 để tổng kết, nhân rộng và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

2.10. Tập trung triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

2.11. Khẩn trương nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các luật như: Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2.12. Bảo đảm và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thi hành các luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 từ ngày 01/8/2024.

2.13. Bảo đảm và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thi hành các luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 tư ngày 01/8/2024.

2.14. Bảo đảm và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thi hành các luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 từ ngày 01/8/2024.

2.15. Quy định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục giải quyết chế độ hưu trí, tử tuất đối với người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trước ngày 01/7/2024.

2.16. Trình ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của chủ hộ kinh doanh đã tham gia trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành.

2.17. Tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội; chịu trách nhiệm điều hành, thực hiện nhiệm vụ thu, không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội.

2.18. Hoàn thiện Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.

2.19. NHNN được tự động gia hạn thêm 03 lần tại thời điểm đến hạn trả nợ đối với dư nợ tái cấp vốn còn lại của các tổ chức tín dụng đang cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam vay.

2.20. Cho phép sử dụng 18.220 tỷ đồng dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Ke hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2023.

2.21. Lập hồ sơ điều chỉnh Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030.

2.22. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội cùng kỳ với báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về y tế cơ sở, y tế dự phòng tại Kỳ họp thứ 10.

2.23. Báo cáo kết quả huy động, sử dụng và thanh toán, quyết toán tổng thể nguồn lực chi cho phòng, chống dịch COVID-19 của giai đoạn 2020 - 2022 tại Kỳ họp thứ 9.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Trên cơ nội dụng của Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7 và và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khoá XV đề nghị UB MTTQ, các đoàn thể chính trị và các đồng chí cán bộ, công chức tích cực tuyên truyền chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình thực hiện, đồng thời gửi báo cáo về UBND huyện đúng theo kế hoạch của UBND huyện đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV. UBND xã yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, công chức chuyên môn, các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm túc./.

***Nơi nhận:***
- T.Tr Đảng ủy-HĐND xã (B/c);
- MTTQ và các đoàn thể (P/h);
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã (T/h);
- Cán bộ, Công chức ( T/h);
- Các thôn (T/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phượng**